

**CÔNG TY CP CHỨNG
KHOẢN THIÊN VIỆT**

Ngày 02 tháng 02 năm 2015

DANH MỤC CHỨNG KHOẢN ĐƯỢC GIAO DỊCH KỶ QUỸ TẠI TVS

Áp dụng từ ngày 04/02/2015

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HN	50%
2	ACB	HN	50%
3	ASM	HCM	50%
4	BIC	HCM	30%
5	BID	HCM	50%
6	BMP	HCM	50%
7	BTP	HCM	40%
8	BVH	HCM	50%
9	CCL	HCM	30%
10	CII	HCM	50%
11	CNG	HCM	50%
12	CSM	HCM	50%
13	CTG	HCM	50%
14	CVT	HN	50%
15	DBC	HN	30%
16	DCL	HCM	50%
17	DHA	HCM	40%
18	DHC	HCM	30%
19	DHG	HCM	40%
20	DIG	HCM	50%
21	DLG	HCM	50%
22	DMC	HCM	30%
23	DPM	HCM	50%
24	DQC	HCM	50%
25	DRC	HCM	50%
26	DXG	HCM	50%
27	EIB	HCM	50%
28	FCM	HCM	50%
29	FCN	HCM	50%
30	FIT	HN	40%
31	FLC	HCM	50%
32	FPT	HCM	50%
33	GAS	HCM	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
34	GMD	HCM	50%
35	HAG	HCM	50%
36	HAI	HCM	50%
37	HAP	HCM	30%
38	HAR	HCM	40%
39	HBC	HCM	50%
40	HCM	HCM	50%
41	HDG	HCM	40%
42	HHS	HCM	50%
43	HLD	HN	50%
44	HPG	HCM	50%
45	HQC	HCM	50%
46	HSG	HCM	50%
47	HTI	HCM	50%
48	HTI	HCM	40%
49	HUT	HN	50%
50	HVG	HCM	50%
51	IDI	HCM	40%
52	IJC	HCM	40%
53	IMP	HCM	40%
54	ITA	HCM	50%
55	JVC	HCM	50%
56	KBC	HCM	50%
57	KDC	HCM	50%
58	KDH	HCM	40%
59	KLF	HN	40%
60	KLS	HN	50%
61	KMR	HCM	40%
62	KSA	HCM	30%
63	LAS	HN	50%
64	MBB	HCM	50%
65	NBB	HCM	50%
66	NDN	HN	40%

Danh mục giao dịch ký quỹ | TVS

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
67	NTL	HCM	30%
68	PAN	HCM	40%
69	PDR	HCM	50%
70	PET	HCM	50%
71	PGS	HN	50%
72	PLC	HN	50%
73	PPC	HCM	50%
74	PPI	HCM	40%
75	PTB	HCM	40%
76	PVB	HN	50%
77	PVC	HN	50%
78	PVD	HCM	50%
79	PVE	HN	40%
80	PVS	HN	50%
81	PVT	HCM	50%
82	PXS	HCM	50%
83	QCG	HCM	50%
84	REE	HCM	50%
85	S99	HN	40%
86	SAM	HCM	50%
87	SBT	HCM	40%
88	SCR	HN	50%
89	SD6	HN	30%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
90	SD9	HN	40%
91	SHB	HN	50%
92	SSI	HCM	50%
93	STB	HCM	50%
94	SVC	HCM	40%
95	TCL	HCM	40%
96	TCM	HCM	50%
97	TDH	HCM	40%
98	TLH	HCM	50%
99	TMT	HCM	40%
100	TNG	HN	50%
101	TTF	HCM	50%
102	VCB	HCM	50%
103	VCS	HN	50%
104	VGS	HN	40%
105	VHC	HCM	50%
106	VHG	HCM	50%
107	VIC	HCM	50%
108	VIP	HCM	50%
109	VND	HN	50%
110	VNM	HCM	50%
111	VNS	HCM	30%
112	VSH	HCM	50%
113	VTO	HCM	50%

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THANH THẢO